TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36/**2023/HS-ST
Ngày: 28/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Doãn Đức Hùng

2. Ông Nguyễn Đình Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Lý Thành L, sinh năm 1996 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 3, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 3/12. Dân tộc: Hoa. Giới tính: Nam. Tôn giáo: phật. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lý Tắc S, sinh năm 1960 và bà Lý Nàm M, sinh năm 1961. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con.Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/10/2022.

(Bị cáo có mặt).

*** Bị hại:** Anh Mạc Sùi T, sinh năm 1995. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Mạc Sùi T và Lý Thành L là bạn bè chơi với nhau. Khoảng 17 giờ 30 ngày 05/4/2022, anh T và L nhậu cùng với một số người bạn tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì L và anh T đi về. Khi đi đến cây xăng số 3 thuộc ấp 4, xã Sông Trầu thì cả 02 dừng lại trú mưa. Trong lúc trú mưa anh T và L cãi nhau trong việc góp tiền ăn nhậu nên giữa L và T xảy ra xô xát. L đã dùng tay, chân đánh anh T, vật anh T ngã xuống đất làm anh T bị thương tích ở đầu gối chân phải thì được người đi đường can ngăn. Anh T chửi L rồi bỏ đi về trước còn L do bực tức vì bị anh T chửi nên nảy sinh ý định đánh anh T. L vào tiệm tạp hóa trên đường Nguyễn Hoàng (không nhớ rõ địa chỉ) mua 01 con dao (loại dao Thái Lan, lưỡi dao bằng thép, màu trắng dài 10 cm, rộng 2cm; cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm) cất giấu trong người rồi điện thoại cho anh T bảo anh T dừng lại chờ L đến để nói chuyện. Anh T dừng lại chờ L ở trên đường Nguyễn Hoàng thuộc ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom thì L điều khiển xe mô tô hiệu Darling biển số 60K9-9827 đi đến gặp Tống. L xuống xe cầm dao đi đến đứng đối diện anh T nói chuyện và lại xảy ra cãi nhau. L kề dao vào cổ anh T và nói với anh T: "Từ nay về sau tao với mày không còn tình nghĩa gì nữa". Thấy vậy anh T dùng tay nắm vào tay đang cầm dao của L giằng co thì bị dao cắt vào bên phải cổ gây thương tích. Anh T xô L ra rồi bỏ chạy thì L đuổi theo và dùng dao đâm 01 nhát trúng vào lưng gây thương tích. Anh T đi điều trị vết thương tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và làm đơn tố cáo hành vi của Long đến Công an xã Sông Trầu. Công an xã Sông Trầu chuyển vụ việc đến Công an huyện Trảng Bom giải quyết theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0726/TgT/2022 ngày 05/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Mạc Sùi Tống như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng cổ bên phải kích thước 3.5 x 0.3 cm. Tỷ lệ: 04%.

- Sẹo gối phải kích thước 1.5 x 0.1 cm. Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo gối phải kích thước 01 x 0.5 cm. Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo vùng lưng trái cạnh cột sống thắt lưng kích thước 3,5x0,3cm. Tỷ lệ: 02%.

- Tổn thương không hoàn toàn rễ S1 bên trái vị trí ngang qua vết thương thắt lưng bên trái. Tỷ lệ: 18%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Mạc Sùi Tống – 1995 áp dụng theo phương pháp công tại thông tư là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích:

+ Thương tích cổ :Vật sắc.

+ Thương tích tay phải và gối phải: Vật tày.

+ Thương tích lưng: Vật sắc nhọn".

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) con dao Thái Lan, lưỡi dao bằng thép, màu trắng dài 10 cm, rộng 2cm; cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Darling biển số 60K9-9827, số máy FMG-3-10427678, số khung: FS100-4201575 của L sử dụng vào việc phạm.

*** Về phần dân sự:** Anh Mạc Sùi T yêu cầu bị cáo L phải bồi thường 80.000.000 đồng. Cụ thể:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất từ ngày 05/4/2022 đến ngày 06/4/2022: 2.077.231 đồng.

- Chi phí điều trị tại Trung tâm y tế huyện Trảng Bom từ ngày điều trị từ ngày 07/4/2022 đến ngày 12/4/2022: 1.820.797 đồng.

- Chi phí điều trị tại Trung tâm bện viện Thân Dân: 750.000 đồng.

- Tiền thuê xe đi lại: 3.460.000 đồng.

- Tiền ăn uống của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 220.000/ngày x 7 ngày = 1.540.000 đồng.

- Chi phí tổn thất do không lao động được: 500.000 đồng/ngày x 90 ngày = 45.000.000 đồng.

- Chi phí cho người chăm sóc tại bệnh viện: 6.000.000 đồng (01 tháng lương của người chăm sóc).

- Tiền tổn hại sức khỏe, tinh thần: 19.351.972 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Tống 10.000.000 đồng. Do đó, anh T yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu động).

Tại cáo trạng số: 37/CT/VKS-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Lý Thành L phạm tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở lại cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Trong quá trình điều tra, tuy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/4/2022 tại ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Lý Thành L đã có hành vi dùng tay, chân và dùng 01 dao Thái Lan (lưỡi dao bằng thép, màu trắng dài 10 cm, rộng 2cm; cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm) đâm 01 nhát trúng vào lưng gây thương tích cho anh Mạc Sùi Tống với tỷ lệ thương tật 25%.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của Lý Thành L đã phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là thanh niên đã trưởng thành nên có đủ nhận biết hành vi vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ bị cáo đã có hành vi dùng tay, chân và dùng 01 dao Thái Lan đâm 01 nhát trúng vào lung gây thương tích cho anh Mạc Sùi T với tỷ lệ thương tật 25%, chứng tỏ bị cáo là người coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và coi thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (mộ) dao loại dao Thái Lan, lưỡi dao bằng thép, màu trắng dài 10 cm, rộng 2cm; cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (mộ) xe mô tô hiệu Darling biển số 60K9-9827, số máy FMG-3-10427678, số khung: FS100-4201575 của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

[6] Về bồi thường dân sự: Anh Mạc Sùi T yêu cầu bị cáo L bồi thường 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Tống, do đó ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh T số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lý Thành L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Lý Thành L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) dao loại dao Thái Lan, lưỡi dao bằng thép, màu trắng dài 10 cm, rộng 2cm; cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm .

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Darling biển số 60K9-9827, số máy FMG-3-10427678, số khung: FS100-4201575.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Lý Thành L phải bồi thường tổn hại về sức khỏe, tinh thần cho anh Mạc Sùi T số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THA H. Trảng Bom;
- Bị cáo;
- Bị hại.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

Thái Thị Thanh Bình